TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B, TỈNH E**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **56** /2024/DS-ST
Ngày: 13 - 07 - 2024
V/v tranh chấp: "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH E

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Lâm

Bà Đào Thị Tuyết Mai

- ***Thư ký phiên Tòa****:* Ông Đặng Huỳnh Khánh Duy – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh E.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh E tham gia phiên toà****:* Ông Nguyễn Văn Lanh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 07 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh E xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2023/TLST – DS ngày 27 tháng 04 năm 2023 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2024/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2024/QĐST-DS ngày 22 tháng 04 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng A(LPB)**

Trụ sở tại: tòa nhà LienVietPostBank, Số 210 Đường Trần Quang Khải, phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S,Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đơn vị được ủy quyền khởi kiện: Ngân hàng A(LPB)- Chi nhánh E. Địa chỉ 368 Đại Lộ D, phường 4, Thành phố E, tỉnh E. Đại diện theo ủy quyền bà Trần Ngọc Ph, chức vụ: Giám đốc chi nhánh E.

Theo quyết định số 6650/2017/QĐ-TGĐ ngày 20/6/2017 về việc "Ủy quyền thực hiện hoạt động tố tụng đối với giám đốc chi nhánh.

Bà Phượng ủy quyền cho ông Phạm Văn Th theo quyết định số 133/2023/UQ-LPB.BTR ngày 27/2/2023 (Có đơn xin vắng).

2. Bị đơn: 1/ **Ông Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1980 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Bình Huề 2, xã Đ, huyện B, tỉnh E

2/ Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp B, thị trấn B, huyện B, tỉnh E.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 26/12/2019, biên bản hòa giải ngày 17/8/2020, bản tự khai ngày 13/05/2024 và trong quá trình xét xử, người đại diện của ngân hàng Bưu điện Liên Việt trình bày:*

Ông Nguyễn Văn T - Bà Huỳnh Thị H Có Vay Vốn Tại Ngân Hàng Tmcp Bưu Điện Liên Việt (sau đây gọi là Ngân hàng) theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số HDTD21A2022024 ngày 21-02-2022:

- Hạn mức cho vay:100.000.000 đồng
- Dư nợ gốc đến ngày 13/05/2024: 20,949,890 đồng
- Mục đích vay: Bổ sung vốn nuôi tôm
- Thời hạn hiệu lực của HĐHM là: 12 tháng (Từ ngày 21/02/2022 - đến ngày 20/02/2023).

-Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân: 11%/năm. Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/ lần.

- Kỳ hạn trả lãi: Lãi trả vào ngày 08 hàng quý theo dư nợ thực tế (03 tháng/kỳ). Kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 08/10/2022. Ngày trả nợ cuối cùng: 02/01/2023

Thời hạn vay của số tiền nhận nợ trong mỗi lần vay được tính từ ngày tiếp theo của ngày Ngân hàng giải ngân vốn vay cho bên vay cho đến hết ngày bên vay phải trả hết nợ (gốc, lãi) và được ghi nhận trên Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ nhưng không quá 06 tháng. Thời hạn vay của từng lần có thể vượt quá thời hạn của hạn mức tín dụng.

- Kỳ hạn trả nợ gốc và lãi: Trả nợ gốc ,ên vay thực hiện trả gốc khi có nguồn thu nhưng tối đa không quá 06 tháng đối với từng khế ước nhận nợ. Trả lãi trên từng khế ước nhận nợ hợp đồng hạn mức tín dụng số HDTD21A2022024 ngày 21/02/2022 hiện đang còn khế ước hận nợ còn nợ cụ thể như sau:

Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 21A2022024/03 ngày 08/07/2022: Số tiền giải ngân 100.000.000 đồng. Dư nợ gốc đến ngày 13/05/2024 là 20,949,890 đồng. Lãi quá hạn đến ngày 13/05/2024: 18.422.109 đồng.

Theo giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ nêu trên ông Nguyễn Văn T, Bà Huỳnh Thị H vẫn chưa thanh toán đầy đủ nợ gốc, lãi cho ngân hàng. Ngân hàng A yêu cầu Ông Nguyễn Văn T, bà Huỳnh Thị H phải liên đới trả nợ ngay cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số HDTD21A2022024 ngày 21/02/2022 với số tiền tạm tính đến ngày 13/05/2024: 39.371.999(Bằng chữ: Ba mươi chín triệu ba trăm bảy mươi mốt ngàn chín trăm chín mươi chín đồng), trong đó nợ gốc đến ngày 13/05/2024 là 20,949,890 đồng, lãi quá hạn đến ngày 13/05/2024: 18.422.109 đồng. Yêu cầu ông Nguyễn Văn T - Bà Huỳnh Thị H thanh toán toàn bộ nợ vay (bao gồm: nợ gốc, lãi trong hạn, phạt gốc, phạt lãi và phí phát sinh (nếu có) ngay làm một lần sau khi bản án có hiệu lực Pháp Luật.

Trong trường hợp ông Nguyễn Văn T , bà Huỳnh Thị H không trả nợ hoặc chỉ trả được một phần khoản nợ theo Hợp đồng hạn mức tín dụng, Hợp đồng thế chấp đã ký thì Ngân hàng A được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ vay theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: HDTC21A2022018 ngày 21/02/2022 giữa Ngân hàng A - Chi nhánh E - PGD B (Bên nhận thế chấp) và ông Nguyễn Văn T (bên thế chấp). Tài sản: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do ông Nguyễn Văn T đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DB 083265 số vào sổ cấp GCN:CS07291 tại thửa đất số 194 tờ bản đồ số: 17 tọa lạc xã Đ, huyện B, tỉnh E, Diện tích: 393,9 m2 (Bằng chữ: Ba trăm chín mươi ba phẩy chín mét vuông) .

* Bị đơn ông Nguyễn Văn T, bà Huỳnh Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do nên không thu thập được lời khai.

** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Đối với Thẩm phán tuân thủ đúng Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Về thu thập chứng cứ thì Thẩm phán có tiến hành thu thập theo quy định. Tuy nhiên, Thẩm phán còn vi phạm thời hạn tống đạt thông báo thụ lý vụ án cho đương sự theo quy định tại Điều 196 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với Hội đồng xét xử, thư ký thực hiện đúng các nguyên tắc do pháp luật quy định. Đối với nguyên đơn, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn T, bà Huỳnh Thị H thực hiện không đúng quyền và nghĩa vụ theo Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với vi phạm của Thẩm phán không ảnh hưởng đến nội dung giải quyết vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử khắc phục trong thời gian tới.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 306 Luật thương mại, Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt đối với ông Nguyễn Văn T, bà Huỳnh Thị H về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Buộc ông Nguyễn Văn T, bà Huỳnh Thị H phải liên đới trả cho Ngân hàng A số tiền tính đến ngày 13/05/2024 là 39.371.999(Ba mươi chín triệu ba trăm bảy mươi mốt ngàn chín trăm chín mươi chín đồng)**,** trong đó nợ gốc đến ngày 13/05/2024 là 20,949,890 đồng, lãi quá hạn đến ngày 13/05/2024: 18.422.109 đồng. Ông Nguyễn Văn T, bà Huỳnh Thị H còn phải trả lãi suất tiếp theo kể từ ngày 14/05/2024 theo mức lãi suất trong hợp đồng hạn mức tín dụng số HDTD21A2022024 ngày 21/02/2022. Trong trường hợp ông Nguyễn Văn T, bà Huỳnh Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng A thì ông Nguyễn Văn T, bà Huỳnh Thị H phải liên đới giao toàn bộ tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số HĐTC21A2022018 ngày 21/02/2022 gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ại thửa đất số 194 tờ bản đồ số 17 tọa lạc xã Đ, huyện B do ông Nguyễn Văn T đứng tên trên giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất số DB083265 ngày 29/4/2021cho chi cục thi hành án dân sự huyện B để phát mãi thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bị đơn cư trú tại xã Đ và thị trấn B, huyện B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B theo điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Văn T, bà Huỳnh Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Đoàn Văn Hiếu là đúng theo quy định tại điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về địa chỉ, nơi cư trú bị đơn*: Hiện tại bị đơn vắng nhà nhưng trong Hợp đồng hạn mức tín dụng số HDTD21A2022024 ngày 21/02/2022 có ghi địa chỉ của ông T tại xã Đ, bà H tại thị trấn B nên căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị Quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 điều 192 bộ luật tố tụng dân sự về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án thì trường hợp này được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung.

[3] Xét yêu cầu của ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt đối với ông Nguyễn Văn T, bà Huỳnh Thị H về số tiền 305.148.231 đồng . Hội đồng xét xử xét thấy giữa ngân hàng Bưu điện Liên Việt và ông Nguyễn Văn T, bà Huỳnh Thị H có ký kết hợp đồng hạn mức tín dụng số HDTD21A2022024 ngày 21/02/2022 với ngân hàng A chi nhánh E – Phòng giao dịch B số tiền vay là 100.000.000 đồng. Phía ngân hàng đã thực hiện đúng theo thỏa thuận trong các điều khoản của hợp đồng nhưng ông Nguyễn Văn T, bà Huỳnh Thị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Quá trình giải quyết vụ án tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và thông báo các chứng cứ nêu trên cho bị đơn ông Nguyễn Văn T, bà Huỳnh Thị H nhưng ông T, bà H không có ý kiến gì cũng không tham gia tố tụng điều đó chứng tỏ ông , bà đã từ bỏ quyền bác bỏ yêu cầu của người khác đối với mình theo quy định tại khoản 3 Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự; đồng thời ông T, bà H không phản đối những tài liệu, chứng cứ mà ông Hoàng cung cấp nên đây cũng là tình tiết không phải chứng minh được quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng A đối với ông Nguyễn Văn T, bà Huỳnh Thị H về số tiền 305.380.709 đồng tính đến ngày 21/09/2020

[4] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt tại thửa đất số 194 tờ bản đồ số 17 tọa lạc xã Đ, huyện B do ông Nguyễn Văn T đứng tên quyền sử dụng đất. Hội đồng xét xử xét thấy, ông T, bà H với ngân hàng A có ký kết theo hợp đồng thế chấp số HĐTC21A2022018 ngày

21/02/2022. Vì vậy, trong trường hợp ông Nguyễn Văn T, bà Huỳnh Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt thì buộc ông T, bà H liên đới giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện B tỉnh E toàn bộ tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số HĐTC21A2022018 ngày 21/02/2022 gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ại thửa đất số 194 tờ bản đồ số 17 tọa lạc xã Đ, huyện B do ông Nguyễn Văn T đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DB083265 ngày 29/4/2021 để Chi cục thi hành án dân sự huyện B tỉnh E phát mãi thu hồi nợ.

[5] Về lãi suất: Ông Nguyễn Văn T, bà Huỳnh Thị H còn phải trả lãi suất tiếp theo kể từ ngày 14/05/2024 theo mức lãi suất trong hợp đồng hạn mức tín dụng số HDTD21A2022024 ngày 21/02/2022.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện của ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt được chấp nhận toàn bộ nên ông Nguyễn Văn T, bà Huỳnh Thị H phải liên đới chịu án phí của số tiền: 305.247.749 đồng x 5% = 15.262.000 đồng (Mười lăm triệu hai trăm sáu mươi hai ngìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 306 Luật thương mại, Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010, điều 68 Nghị định 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; điều 81 Nghị định 83 ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai 2013; điều 39, 92, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ngân hàng A đối với ông Nguyễn Văn T, bà Huỳnh Thị H về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Nguyễn Văn T, bà Huỳnh Thị H phải liên đới trả cho ngân hàng A số tiền tính đến ngày 13/05/2024 là 305.247.749 đồng (Ba trăm lẻ năm triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn bảy trăm bốn mươi chín đồng). Trong đó dư nợ gốc 239.999.924 đồng(Hai trăm ba mươi chín triệu chín trăn chín mươi chín nghìn chín trăm hai mươi bốn đồng), tiền lãi trong hạn 6.868.603 đồng (Sáu triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn sáu trăm lẻ ba đồng), tiền lãi quá hạn 58.380.709 đồng (Năm mươi tám triệu ba trăm tám mươi nghìn bảy trăm lẻ chín đồng).

2. Ông Nguyễn Văn T, bà Huỳnh Thị H còn phải trả lãi suất tiếp theo kể từ ngày 14/05/2024 theo mức lãi suất trong hợp đồng hạn mức tín dụng số HDTD21A2022024 ngày 21/02/2022.

3. Trong trường hợp ông Nguyễn Văn T, bà Huỳnh Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng A thì buộc ông T, bà H liên đới giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện B tỉnh E toàn bộ tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số HĐTC21A2022018 ngày 21/02/2022 gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ại thửa đất số 194 tờ bản đồ số 17 tọa lạc xã Đ, huyện B do ông Nguyễn Văn T đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DB083265 ngày 29/4/2021 để Chi cục thi hành án dân sự huyện B tỉnh E phát mãi thu hồi nợ.

4. Về án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Nguyễn Văn T, bà Huỳnh Thị H phải liên đới chịu là 15.262.000 đồng (Mười lăm triệu hai trăm sáu mươi hai ngìn đồng).

Hoàn trả cho ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.870.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0010619 ngày 21 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh E.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn ông Nguyễn Văn T, bà Huỳnh Thị H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh E (phòng KTNV - THA);
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu Hương